



# Trời Tháng Tư

*Chim Ưng Ngọc Hân*

Trời tháng tư hồn mang thương tích  
chút ngậm ngùi thương mưa gió cao nguyên  
Chiến trường xưa địch quân phía trước  
Chiến tuyến bây giờ có kẻ lạ sau lưng.

\*

\*\*

Trời tháng tư lệ tràn khoé mắt  
Bỏ nước ra đi lang bạt đến bao giờ?  
Bà Mẹ già mỗi mòn trông đợi  
Lệ song đường tuôn chảy khôn nguôi

\*

\*\*

Trời tháng tư, đau như tim vỡ  
Bỏ hết đảng sau như chết tự năm nào  
Tổ quốc tan hoang, đầu hàng, bỏ súng  
Ta sống làm gì cho đến tận hôm nay.

# THƯƠNG ANH, NGƯỜI CHIẾN SĨ QL/VNCH



Riêng tặng các chiến sĩ BIỆT ĐỘNG QUÂN  
(Đặc biệt tặng các Chiến sĩ TĐ 88 BĐQ/BP Dakpek)

*Trần Thức, TĐ3/40/22BB.*

Tôi và anh tuy không cùng đơn vị  
Nhưng cùng chung một lý tưởng màu cờ  
Đêm tiền đồn nhiều lúc thấy bơ vơ  
Nhưng ấm áp nhờ tình thương đồng đội.

Nhớ những lúc, mình băng rừng vượt suối  
Đến mục tiêu trời đã tối mịt mù  
Đêm trong rừng nhiều lúc thấy âm u  
Chỉ nghe tiếng suối reo từ thung lũng.

Quên sao được những chàng mũ nâu anh dũng  
Đã một thời cầm súng giữ Quê hương  
Xếp bút nghiên, anh khoác áo lên đường  
Đòi lính chiến anh chịu nhiều thua thiệt.

Viết về anh, dù ngàn lời tha thiết  
Vẫn thấy lòng trĩu nặng những thương đau  
Cả đời trai chiếc mũ nâu bạc màu  
Ai thấu hiểu nỗi lòng người lính chiến?

Vì Quê hương anh sẵn sàng cống hiến  
Tuổi thanh xuân trong cuộc chiến vừa qua  
Tấm Poncho anh dùng nó thay nhà  
Che mưa nắng khi dừng quân đồn trú.

Có chứng kiến những giờ phút tử thủ  
Mới thấy rằng đời lính lắm gian nguy  
Từng xông pha lửa đạn chốn biên thù  
Anh, người lính BIỆT ĐỘNG tôi trân quý.

Saint Louis, đêm đông 2017

Viết sau khi đọc bài viết TĐ.88/BĐQ/BP Tử thủ  
Trên ngọn đồi ĐAKPEK (Tháng 5/1974)

# ĐÊM SÀI GÒN BUỒN NHẤT

Đông Hương



Em lừa hết cho nắng vàng lên tóc  
chiều Sài Gòn lấm tấm giọt tinh khôi  
con đạì lộ trường Văn Khoa bụi phủ  
em lang thang xuôi ngược\_ vẫn bóng người  
\*

Em lừa hết gió tháng Hai quỵện áo  
tà bay bay, uốn lượn gọi tên anh  
xoắn xoắn nhẹ như xoắn sâu niền nhớ  
nhớ ai chừ\_ bên kia Đại Tây Dương  
\*

Em lừa hết vạt sương chiều lên mắt  
sương Sài Gòn nhiều mặn muối quanh môi  
bạn quân vẫn, vậy chiếc hôn xa lắc  
em giấu đâu, và khoá chặt mắt rồi??  
\*

Em lừa hết đêm Sài Gòn buồn nhất  
đề nhớ về anh những chiều hành quân  
dưới ánh đèn mưa giăng, tim tha thiết  
thềm vòng tay và hương áo hoa rừng



*Xuân Lộc sau trận chiến cuối cùng*

## *Bài Thơ Thảng Tư*

*Thiên Lý*

Thảng tư buồn quá phải không anh  
Vẫn nổi đau xưa mãi chẳng lành  
Vẫn trong ký ức ngày di tản  
Uất lòng, buông súng lệnh hàng nhanh

\*\*

Thảng tư buồn quá phải không cha  
Bốn mươi năm nhìn lại nước nhà  
Vẫn còn trận chiến nghèo cơm áo  
Đạo đức suy đồi trong xa hoa

\*\*

Tháng tư buồn quá phải không em  
Người buồn tình ái khắp chợ đêm  
Đập vùi bao cánh hoa trinh nữ  
Thương em phận gái xót lòng thêm

\*\*

Tháng tư khơi lại những đau thương  
Dân mất tự do bởi bạo cường  
Đày bao nhân sĩ vào ngục tối  
Triệu người liều mạng giữa đại dương

\*\*

Tháng tư buồn quá bạn tôi ơi!  
Giông bão lên, mù mịt đất trời  
Vẳng nghe câu hát “đêm ra biển”  
Thấm lạnh hồn đau nỗi ngậm ngùi

\*\*

Tôi viết bài thơ đêm tháng tư  
Nhớ cha còm cõi thuở lao tù  
Nhớ mẹ những ngày đau vật vã  
Nghẹn ngào mang phần uất thiên thu

\*\*

Tôi viết bài thơ đêm tháng tư  
Ngoài hiên trăng khuất dưới sương mù  
Đêm trắng như màu tang ai oán  
Hận sao ... gian ác thắng nhân từ

\*\*

Bốn mươi tháng tư rồi  
Bốn mươi năm nhưc nỗi khôn nguôi ...

# THU HOÀI CỔ XỨ

\* gởi em ở VN - ndg

## *San Jose – Nguyễn đông Giang*

Ở đây thu đến, buồn như đã  
Chi nắng vàng thoi, hiu hắt lòng  
Em ở đâu, Sài gòn, Đà Nẵng?  
Thiếu người tâm sự, có buồn không?

Cũng đây thu lạnh, buồn quá đổi  
Nước Mỹ mênh mang, nắng vàng đường  
Còn đâu nữa, “nai vàng ngõ ngác”  
Rừng xưa, nai cũ... nghĩ mà thương!

Chiều thu, em thường ru con ngủ  
Giọng em Nam bộ, à ơi hời  
Em hát ru con, hay em khóc?  
Mà buồn nảo nuốt, quá em ơi!

Ở đây lá rụng, mùa thu đã  
Dù chết hay chưa, lá cũng vàng  
Ra đi đâu biết ngày trở lại  
Thu hoài cố xứ, dạ mang mang

Bây giờ Việt Nam, mùa thu chết  
Em tiễn dùm ta, những lá vàng  
Những chiếc lá, nằm yên trong mộ  
Cũng trở mình, theo vận ... ly tan

Mùa thu ơi! ta đòi viễn xứ  
Chút nắng vàng hiu, đủ lạnh lòng  
Em ở đâu, sau ngày ly loạn?  
Năm nghe dẫu biển, có buồn không?



# Miên viên biệt ly

*Nhật-Phương*

Rung rung xuống phố đưa Người  
Trăm năm một kiếp môi cười lạnh băng  
Hững hờ chéo áo vành khăn  
Tím màu mực rã bóng trắng ban ngày

Người xưa nhan sắc trang đài  
Suôi dòng nước mắt voi đầy nhớ nhung  
Đâu rồi giọng ấm Tình Chung  
Không gian im ắng, rung rung giọt buồn

Hoài-Thi, cỏ úa lên đường  
Dường như phảng phất dư hương dáng Quỳnh  
Nâng niu một mặc lời kinh  
Cho Người, hay cả cho mình mai sau?

Ngôi lời chưa thốt tròn câu  
Người đà lướt gió, bay vào hư không  
Cùng duyên cùng phận má hồng  
Cùng trôi cùng nổi, mòn trông quê nhà

Âm thầm mượn điệu Thánh Ca  
Nét trầm nốt bổng, mượt mà cỏ Thi  
Đàn reo héo hắt Xuân thì  
Sắc hoa nhòa nhạt, đành ghi chút này

.....  
Tàn phai ước vọng sum vầy  
đượm tình non nước, đọng đầy Tình Chung.

\*Thứ Sáu, 31 tháng Ba, 2017





# Viết Cho Bằng Hữu

## *Doro & Chim Ưng Ngọc Hân*

Buồn cách gì tao cũng về thăm Huế  
Hòn Hương Giang, núi Ngự những đêm trăng  
Cầu Trường Tiền những chiều tan học  
Trắng không gian vạt áo những người xưa.

Buồn cách gì tao cũng về Đà Nẵng,  
Cánh mây nào bay, bàn tay run rẩy  
thở hẹn hò tan học biết về đâu?  
thở chia tay biết khi nào gặp lại  
nhớ mãi mùa hè phượng đỏ ngập đường đi.

Buồn cách gì tao cũng về Đà Nẵng,  
Thăm biển Mỹ Khê thơ ấu một thời  
Thương sân nhà thờ, nhớ cây me già cổ  
Thương những ngày bão rớt, lạnh ngoài song.

Buồn cách gì tao cũng về Nha Trang  
Tao gửi hồn tao, pho tượng lính trên ngàn.  
Tao phải chạm tay công đời quân ngũ  
Công quân trường dãy núi đứng ngàn năm.  
Tao phải đi lên ngôi thánh đường giữa phố  
Trên đồi cao ... mà u uẩn đến bao giờ?

Buồn cách gì tao cũng về Sài Gòn,  
chạm trái tim vào những trận mưa trưa,  
chạm linh hồn vào mái nhà của Mẹ  
chạm hư vô bằng con mắt yêu đương

Buồn cách gì tao cũng về Sài Gòn,  
Qua vệt Hàng Xanh, ra xa lộ Biên Hòa  
Tìm cho ra người lính ngôi thương tiếc  
Nằm xuống ôm hôn NGHĨA ĐỊA LÍNH TANG THƯƠNG

Buồn cách gì tao cũng về thăm nước Việt  
Giặc sẽ tan hoang trước lòng dân sóng lũ  
Nỗi kinh hoàng thua trận cũng tan theo  
Những thương đau sẽ mờ dần trong mắt  
Những u buồn rồi cũng sẽ phôi pha.

# CỔ HƯƠNG NGÀN TRÙNG NIỀM ĐAU- NỖI NHỚ

*BĐQ- THIÊN LÔI NGUYỄN THẾ ĐÌNH*



Tin từ quê nhà cho biết, Tôn Thất Kỳ, cựu SVSQ khoá 17/TBTD đã trả xong nợ kiếp người. Sau nhiều năm quẩn quanh với khổ ải của đời, nay Tôn Thất Kỳ đã thoát -đã về với cõi vô ưu- không phiền lụy, không dây dưa gian diú với bất cứ chuyện gì dù chỉ nhỏ như viên sạn trong lon gạo. Phần nó đã xong.

Chưa hết, tin cũng từ quê cũ muôn trùng chuyển qua: PBK. 17TD Hiền mù, tuy vẫn còn, vẫn hiện hữu, sáng chiều vào ra bên người vợ ốm đau; nay bệnh, mai không khỏe, sống vật vờ của đời con đom đóm. Đó là tin về hai người bạn cùng khoá sĩ quan trừ bị của tôi và còn bao nhiêu nữa mà tôi chưa thể biết còn hay mất ở đâu đó. Nhớ thuở ra trường, mang tuổi trẻ lên mặt trận, dường như chẳng ai nghĩ cái gì rồi sẽ đến với mình, dù biết rằng chôn bom rơi đạn nổ sẽ đến với mình bất cứ lúc nào. Anh em chúng tôi tuy chưa

ai nói, dù anh này về binh chủng chuyên môn, người kia đi nhảy giây với lửa đạn, nhưng tất cả đều một lòng tận tụy, hy sinh vốn liếng tuổi trẻ cho quân ngũ. Chúng tôi sinh ra, lớn lên đã thấy quanh mình, lẫn khuất bên ta là giặc, là tham tàn, là man đại hung ác, nhiều như cào cào châu chấu. Nỗi đau thương, cái chết nhiều gấp ngàn lần tiếng cười. Tuổi thơ vì thế đã ảnh hưởng, đã khắc sâu, đã phần nào thui chột, teo tóp theo tháng năm. Có lẽ cũng điều đó, những nguyệt chương ấy đã dấu mình trong tâm tưởng từ lúc tóc còn ba chỏm nên anh em khi được gọi nhập ngũ. Chúng tôi chấp nhận hy sinh và đã sống, đã làm việc, đã hãnh diện với những nhiệm vụ của quân đội đặt lên vai mình. Người vừa đến tuổi lính, người đã có sự nghiệp dân sự, chẳng phải nghĩ cao sang gì mà chỉ mong sự có mặt của mình, chiến đấu để hoàn thành trách nhiệm, góp phần hy vọng một mai không còn tang tóc, không còn phải chứng kiến cảnh buổi sáng thức dậy đã nhìn thấy một người bị cắt họng, nằm chết bên gốc cây, bên bụi dứa dại ven đường. Nhất là chỉ mong danh dự, lòng tự trọng của mình không bị coi nhẹ.

Nhưng nay thì tan tác phân ly; người chết, kẻ tha phương. Ý nguyện không thành, mộng ước chết treo như thầy ma đầu làng, thân phận liêu lạc xứ người, nỗi đau xót nào hơn?

Đã hết đâu, trước khi được làm thân lữ thứ, chúng tôi cùng với dân tộc oằn vai trả nợ oán thù. Bỗng dưng bị gán ghép cho những tội danh đến Thượng Đế nghe được cũng nghiêng răng than thân: Người với người sao lại cư xử như loài quỷ tha ma bắt với nhau như thế -Hả hề, với tiếng cười sáng khoái trong thoả mãn đê hèn? Chỉ có yêu tinh, ngạ quỷ mới há họng nói: “Vợ nó ta lấy, con nó ta sai, của của nó ta xài” (Trần Độ)

Đọc lại email của con nhà Hiền mù gửi từ nơi hấn đang ở, đang phiền muộn... “cho tao gửi lời cảm ơn đến tất cả những anh em đồng môn của khoá mình và riêng cá nhân mày Bọn tao bên này, bấy lâu cúi đầu nhận chịu cuộc sống cô quạnh (mày hiểu thật rộng chữ Cô Quạnh giùm tao nha) nay nhận

được tin anh em, những người bạn đã một thời cùng nhau nằm trên nền đất, ngủ ngòi bên đống vỏ đạn và cũng có đứa “tê” ngay bên mình -không dây được nữa- mãi mãi là dấu hằn thiết tha của hồn tao. Hiện nay, tao cũng chẳng khoẻ gì, quặt quẹo như đứa con nít lúc nhỏ sinh thiếu tháng, nhưng tao vẫn cố gượng đứng trên đôi chân của mình, đưa vai gánh vác việc nhà để cho qua ngày đoàn tháng, vợ bệnh, con quay quắt trong sự thờ ơ ghẻ lạnh của cái xã hội như mày đã biết. Thèm được ngòi bên một người bạn xưa, uống ly cà phê “kho” ở quán Năm Dương, Nguyễn Thiện Thuật hay sang hơn, một lữ cùng cười ha hả ở la Pagode hay Brodar. Nhưng mày biết đấy, nó đã là dĩ vãng xa thật xa rồi... Một lần nữa, mày nói giùm với anh em, tao hết sức xúc động về nghĩa cử của những đồng môn. Tết đến rồi, chắc là anh em và mày vui nhiều lắm? Có thấy nhớ nhà, nhớ quê cũ không hả mày? ”

Cứ gì phải đợi tới mùa Xuân mới nhớ đến cô hương hả Hiền? Từ ngày bỏ lại sau lưng quê nhà yêu dấu, cất bước chân nặng như đá lên máy bay để đi tìm cuộc sống mới nơi quê người, xa mãi ngoài chân mây. Những hình ảnh quê cũ đọng đây trong tâm tưởng tôi. Nỗi hoài nhớ đeo đẳng trên từng ý nghĩ, từng bước đi, nó đòi đoạ và quặn thắt. Có người bạn biết được gia đình tôi may mắn đã hội tụ đầy đủ ở nơi này, từ mẹ già, anh chị, em, cháu và vợ con đang cùng sống gần nhau. Chỉ còn duy nhất phần mộ cha tôi nằm quanh quẽ nơi nghĩa trang Lái Thiêu, không người chăm lo.

Người bạn nói, “May mắn như thế chắc đâu có gì nữa để buồn; nhớ làm gì nơi đã cho mình muôn vàn khổ nạn. Nơi mà kẻ chẳng ra gì để đầu cưỡi cổ, bỗng dưng mình trở thành “Công dân mặt hạn”. Bọn tao, kiếp trước quít nợ nên đời này phải ở lại sống để trang trải cho xong”.

Đâu phải vậy, những thương nhớ gợi về cô quận có quá nhiều để nhớ -Cả cuộc đời- những ngày xưa nhỏ bé, cái thiên đường ấu thời ấy đã mất biệt; đã khuất chìm; đã xa mù tăm tích. Những năm tháng của thuở thanh xuân, tóc xanh

cắt ngắn, áo trận giầy saut, cùng bạn bè anh em, vui buồn, lo sợ trộn pha vào nhau. Nỗi chết rình kẻ bên như tên ăn trộm chuẩn bị chôm đồ, cướp mạng mình đem đi. Hiểm nguy, vất vả nhưng mỗi người đều có một ước mơ, một hoài bão từ trên cao nhìn xuống, ước vọng cao như núi, to như rừng, nhưng tất cả đã trở thành cổ tích, đã là uổng ước - Những toan đội đá vá trời, dè dặt bỗng dưng trời sập, những đứa con bà Nữ Oa tức tưởi gục đầu nhận chịu niềm đau, đoạ đầy và hứng chịu nỗi chết phủ chụp xuống thân phận cả dân tộc- Dắt nhau lủi thủi vào chốn lao ngục, sống với trăm đắng ngàn cay - Năm cùn tháng lụn trôi đi cùng với tuổi đời. Người quy ngã, gục xuống, nằm gồi đầu lên hòn đá vô tri nơi chân đồi, khe suối - Xương tàn cốt rụi cùng cỏ cây ở chốn địa ngục a tỳ. Kẻ sống sót trở về, khác gì cái xác biết đi, với muôn trùng ưu tư, hàng trăm nỗi u sầu giăng mắc như lưới nhện trong hồn, như những vòng kẽm gai bao quanh một đồn binh tâm tưởng. Dĩ vãng đeo theo, chập chờn như cơn mê của người ngủ dựa gốc cây. Hãy thử lái xe vào một buổi chiều nắng khô, gió mát trên con lộ từ bắc xuôi nam của California. Ở một quãng vắng, con đường bám sát mé Đại Dương, sóng bạc đầu theo nhau vỗ bờ trong tĩnh lặng. Hút tầm mắt nhìn, không gian vàng võ như màu da của một thiếu phụ mắc bệnh sản hậu, nhợt nhạt trầm uất-Phía thăm thẳm của không gian ấy, phía bờ bát ngát của Đại Dương chập chờn sương khói hư ảo ấy là quê mình. Tâm não của kẻ lưu vong không còn là nỗi nhớ nữa, hoà quyện trong đó là những đòi đoạ, quận thất đốn đau. Nhớ quay quắt, tưởng như nếu khóc được, có lẽ nên khóc để vui đi một phần. Vẫn biết nơi này chẳng phải miền lưu đầy, và chẳng ai đem ta đến chốn này để bắt ta sống kiếp phát vãng biệt xứ, nơi đây là miền mơ ước của hàng vạn người được là công dân. Người bản xứ, với cánh tay nhân nghĩa đem ta đến với họ bằng hảo ý, thiện tâm, cho ta có cơ hội tìm lại cho mình cuộc sống đáng với kiếp sống của con người. Nơi đây đã và đang được trân quý, tôn xưng là thiên đường cõi thế. Nhưng dĩ nhiên nó không phải để cho mọi

người cứ tự nhiên hưởng hoa thơm cỏ lạ, tận hưởng lạc thú dương trần- Là thiên đường thật, nhưng là Thiên Đường cay nghiệt, ai cũng phải xả thân để làm việc, để tạo cho mình những gì mình muốn có.

Trong cuộc sống cái gì cũng có, dễ nảy sinh ngộ nhận, tưởng như dĩ vãng sẽ chỉ còn là hình bóng cũ, nhạt nhoà theo năm tháng. Thật ra, chẳng có cuộc sống nào, không có thiên đường nào che lấp, vui chôn được cõi thiên đường thơ dại của ta ở chốn chào đời, dấu rằng nó đã là một Thiên Đường Lỡ. Dĩ vãng vẫn là cuốn phim đời được ghi lại đủ tất cả. Cuốn phim luôn chiếu thật chậm đưa ta về tâm trạng của Dịch Nhân Kiệt, chỉ đám mây mà nói: Đó là nhà mẹ ta lúc đứng trên núi Thái Hằng. Sau này Tôn Thọ Tường mượn ý để ngụy biện cho tấm lòng phản trắc của mình:

Lìa Ngô bịn rịn chòm mây bạc  
Về Hán chau chia mảnh má hồng  
(Tôn Phú Nhơn Quy Thục)

Quê hương của chúng ta là nổi buồn mang xuống tuyền đài, vừa được mẹ cho ra đời quê hương đã thấm trong ta, giữ của ta một phần nhỏ thân xác; cái cuống nhau là phần thịt da đầu tiên, ta để cho quê nhà cất giữ. Theo thời gian mà lớn lên, chắc hẳn mỗi người đều có riêng những ô kéo của trí nhớ để dành cất những sự kiện, những đến và đi của đời ngay từ thuở sáu, bảy tuổi thơ ngây.

Những ngày tháng hè, được cho về quê ngoại vài ngày, đó là khoảng thời gian vui sướng, tận cùng của tuổi nhỏ, những buổi trưa nóng, nói dối bà ngoại, mấy dì, đến nhà đưa em con người cậu, cùng trang lứa với tôi, theo chúng ra đầu làng, có cái ao đình rất rộng, sát sân sau của đình là cây đa cô thụ, có lẽ còn nhiều tuổi hơn cả người già trong làng. Nơi đây là chỗ cho lũ nhóc biểu diễn bơi lội. Tôi được dịp dượt le-Leo lên cành đa đâm ngang trên mặt ao, vênh váo “ta là người của thị thành”, biết nhảy dù như lính tây nhảy dù từ máy bay xuống hồ Hoàn Kiếm, trong dịp lễ độc lập 14-tháng 7 - nghĩ mình tài ba hơn những đứa em làng quê,

nhưng rồi nếu không có hai đứa em cứu kịp thì đã là người thiên cổ, chuyện như thế này. Tôi lấy cái nón của một đứa em, đội lên đầu làm dù, nhảy ùm xuống ao, giầy quai nón máng ngang cần cổ, bơi không được, uống nước, ngộp hơi, chập chờn trên mặt ao. Đứa em nhìn thấy, nhảy xuống, giựt cái nón ra khỏi đầu, cho tôi bám vai nó, lội vào bờ (khoảng cách chỉ chừng hơn hai mét). Sau lần bị cú hôn viá sắp lên chín tầng trời ấy, tôi bỏ cái ao, bỏ trò nhảy dù (dởm) quê độ với con nít của làng. Những lần được cho leo lên lưng trâu, ngồi sau lưng thẳng chẵn trâu, con trai út của cửa di Đào, em kê mẹ tôi, cảm giác sướng, sợ luẩn quẩn trong tôi, thích thú vì ngồi trên lưng con vật to đùng, đi chậm rãi, êm ả. Sợ vì cứ nghĩ lỡ nó “quẫu” lên quãng mình xuống, cặp sừng cong của nó móc vào sườn thì toi mạng. Đây chỉ là những kỷ niệm của thôn dã. Chưa hết còn có cả kỷ niệm của những ngày dài tháng rộng dong ruổi nơi này chốn kia với nhóm bạn bè cùng lứa nơi thành phố, nhà tôi ở gần cuối phố Huyện Trần Công Chúa, cách nhà Diêm (nhà máy làm diêm đốt, dân Hà Nội gọi tắt là Nhà Diêm) chừng hai trăm mét, và từ nhà tôi lên vườn Bách Thảo (sở thú cũ của Hà Nội) không biết bao nhiêu cây số nhưng chắc chắn là xa, người lớn không ai rảnh để đi bộ, với chúng tôi thì, thường cuối tuần là hè nhau đi bộ hoặc sang hơn thì đi tàu điện (học sinh \$1.00/vé), núi Nùng ở trong bách thảo là địa điểm quần tụ vui chơi, cũng có những ngày anh em hè nhau ra nhà Viễn Đông Bác cổ (viện Bảo tàng), Nhà Hát Lớn Hà Nội, anh em rủ nhau vào trong, dòm ngó những kỷ vật như Long Sàng của vua Gia Long, chiếc áo giáp của Quang Trung Đại Đế, chán chẳng còn gì để coi-nếu có coi thì cũng chỉ nhìn ngoài lồng kiếng-chúng tôi kéo nhau ra bờ sông Hồng gần đó với bãi cát dài, những đụn cao, đặc biệt có hai khẩu đại bác (súng thần công) của Nhật, gắn chặt trên bệ, từ thế chiến II để lại, mỗi đứa leo lên, ôm chặt lấy nòng súng cho mấy đứa khác hè nhau đẩy cho cây thần công quay tròn trên bệ gắn;cùng nhau cười vang tưởng đến dẫy sóng nước sông Hồng. Những buổi chiều rủ



nhau ra hồ Ha-le, nhảy xuống nước, thách đố nhau, bơi từ bờ Trần Nhân Tôn qua bờ Nguyễn Thượng Hiền (đường đi thẳng lên Khâm Thiên), có chùa Long Vân Tự, bơi lội thoải mái, thỉnh thoảng chúng tôi cũng bị mấy “ông đánh giày”, đánh đuối vì dám xâm phạm lãnh địa- Thế là cả bọn hè nhau bơi tuốt ra xa. Chờ cho các Ông bỏ đi, mới dám quay lại lấy quần áo -Đã có lần tôi và Tuấn còm, Du tử Lê (lúc đó nó tên là Lê Cự Phách) bị tịch thu áo-dẫn mặt- Thật ra Hà Nội chỉ là những kỷ niệm, của trẻ con, của tuổi thơ. Saigon-miền Nam- mới đích thực là chốn bao dung ôm ấp muôn vàn kỷ niệm. Lớn lên theo thời gian. Và cứ thế với hàng trăm hàng ngàn mảnh vụn của quá khứ của kỷ niệm, những ngôi trường thân yêu, những vị thầy khả kính, yêu học trò như con, những con đường rợp bóng mát trưa nắng, những chỗ hẹn hò của tình yêu thời mới lớn. Muôn vàn dấu tích ghép lại, làm keo dính chặt để thành bức tranh đời. Lớn dần lên cùng năm tháng, lại càng gắn bó, dính chặt vào những biến động của quê hương. Đất nước bao dung bằng tình thương đằm thắm của mẹ hiền, Quê hương là tế bào, là thịt da trong thân của mẹ cho ta ôm ấp từ sơ sinh đến ngày xuôi tay thì đâu cứ phải Xuân về mới vọng tưởng. Hôm nay, ngày mai, tháng sau cho dù bao lâu nữa, quê cũ ở trong tôi vĩnh viễn chẳng phai mờ và cũng chẳng có gì xoá được. Nếu đem so với nhiều đất nước khác, quê của tôi có nhiều điều thua sút, chẳng có hệ thống giao thông hiện đại, kiến trúc to lớn, kỳ vĩ. Nhưng vĩnh viễn vẫn là quê hương có nhiều mật ngọt nuôi dưỡng tôi dù chỉ có những con phố nhỏ hẹp, ngõ hẻm quanh co. Nơi xa vời ấy, đã cùng những bằng hữu, đã cùng nhau miệt mài đèn sách, nuôi cao vọng với đời. Rồi cũng chính tại quê hương nhỏ nhoi nghèo khổ ấy đã bị âm binh, nạ quỷ xâm lăng, mang chết chóc, tang tóc đến cho dân tộc, cho mọi người. Trong nhiệm vụ của mình, chúng tôi đã đi làm lính, đưa lên mặt trận trực diện quân thù, đưa được giao bảo vệ sau lưng, chu toàn đời yên bình cho dân lành. Chiến tranh. Vâng, chiến tranh đúng nghĩa của lửa đạn và

bạo tàn độc ác. Làm sao quên được cái dã man của kẻ cứ coi là thắng. Luôn luôn nỗ lực cách mạng bao dung, cách mạng đem lại cuộc sống tươi đẹp, sung sướng hơn cho nhân dân. Nói như thế, con vệt thuộc lòng bài ca của chủ dạy cho, nhưng thú tính đơi díp là nổi lên hành hạ người đang bị giam cầm. Ông thầy chùa vì thương bạn, thương kẻ bị xử tử lý do rẻ mặt, viết thư lén gửi về cho vợ dặn dò:”Đừng gả con gái cho bộ đội, không hạp đâu”-Thế là bị kết án xách động, âm mưu phản loạn: Xử bắn. Sư cụ tuyên úy, nhân lúc đi “lao động” đã đến bên nắm mồ hoang lạnh, tụng cho một thời kinh. Kẻ quản giam bắt được đem về tống trong ngục thất, treo ngược hai chân, 15 phút thả xuống cho nghỉ vài phút -treo tiếp. nửa tháng sau, được thả ra. Ông sư thành phé nhân- Ai có đủ mãnh lực biểu cho tôi hãy quên đi, những thù hận, những kinh tởm dành cho bọn thân người tâm thú, ai có thể nói tôi hãy bỏ ra ngoài ngăn kéo giữ gìn những tên tuổi, những bóng hình của những bạn tôi, những chiến hữu của tôi đã trả nợ quê hương, đã làm xong nhiệm vụ như những đồng môn khoá 17/SQTBTĐ của tôi như: Nguyễn Văn Tiếng, ra trường, về phục vụ ở SĐ5BB, tại vùng Bung Địa (mật khu Vc), tỉnh Bình Dương, Tiếng nhận lệnh đem trung đội đi “ăn sương” xa gia đình lớn gần 2 km, ai dè chỗ đó là hang ổ của giặc, ban đêm bị đánh, Tiếng cùng anh em chiến đấu để phút chót, vì quân số ít, chịu không nổi sức tấn công của giặc. Giặc gọi hàng:”Ừ, tao đầu hàng”. Và, Tiếng đã mở chốt lựu đạn, kẹp vào nách, giặc tràn vào. “Tao với mày cùng đi” lựu đạn nổ ngang hông. Tiếng đã ngã xuống, giặc cũng banh thầy ngay chỗ đó. Nguyễn Văn Tiếng, đã chết anh hùng, nó đã ăn quít công lao sinh thành của cha mẹ- Thương con chết thảm, mẹ khóc mãi để trở thành mù lòa.

Trương Hùng đã trả nợ núi sông với cái chết của tiếc thương đau xót cùng đơn vị-Trương Hùng với nhiệm vụ SQB2 TĐ 30BĐQ, đơn vị tham dự cuộc hành quân vùng Rạch Gấu, tả ngạn sông Vàm Cỏ Đông, Đức Hoà, Hậu Nghĩa. Tên du kích trôn trong một lùm dừa dại, ném trái lựu



đạn vào giữa hàng quân đang di chuyển trên con lộ đất. Nếu Hùng chỉ cần nằm xuống là có thể chỉ bị thương, nhưng vì muốn cứu vị TĐT và nhiều người khác, Trương Hùng đã vội vàng nằm lên trái lựu đạn để một mình ôm trọn. Nó đã tan xác đúng nghĩa, chẳng còn bao nhiêu thịt da. Biết bao nhiêu anh hùng QLVNCH đã hy sinh đã ngã xuống, đã hy sinh suốt chiều dài cuộc chiến. Mỗi người trả nợ sông núi theo cách riêng ở chốn giao tranh. Làm sao tôi có thể quên được hình ảnh Lưu Hiền Cầu, sinh ra, lớn lên ở Nha Trang, vừa đậu xong Tú Tài II là đi lính. Lý do “Tao chán học và buồn thấy mô khi bạn bè chúng nó vào lính hết ráo trời, tao cũng đi cho xong”. Người bạn cùng khoá, cùng chung một Đại Đội lúc thụ huấn nơi quân trường SQTBTĐ rồi cùng rủ nhau tình nguyện về BĐQ cũng chẳng vì lý do cao sang để vênh vang với ai, lý do tôi và Cầu cùng thích màu mũ nâu, thích được đi lang thang đây đó, thêm nữa là chúng tôi suy luận BĐQ thiện chiến mình xin gia nhập đỡ ngán hơn Bộ Binh, nên đã móc tay tình nguyện. Và, có lẽ duyên trời đây hai chúng tôi được phân phối về cùng một Tiểu Đoàn

BDQ-Tổng trừ bị cho QĐIII-QK III/QLVNCH. Mỗi ngày mỗi già đi cùng nghiệp lính, đánh giặc cũng đã quen tay, Cầu và tôi được giao trách nhiệm chỉ huy mỗi người một đại đội, tôi nhận nhiệm vụ trước nó nửa tháng, ĐĐT /ĐĐ2, Cầu coi ĐĐ 3. Thật lòng đã có lúc tôi hoài nghi về Cầu, nó chẳng có tướng của viên chỉ huy nơi trận tiền: nhỏ con, cận thị, tính tình có vẻ nhát và chậm, câu trả lời của Cầu khi ai đó thúc hỏi việc gì: “Từ Từ, vội vã chi dzậy”. Tôi đã lầm cho đến trong cuộc hành quân “HỒ TRỢ BÌNH ĐỊNH” tại vùng Cần Giuộc Long An, mỗi đại đội nhận vùng hoạt động riêng lẻ. Cuộc Hành Quân sắp hoàn tất, thì đến 2giờ đêm, địch đã tấn công vào vị trí đóng quân của Lưu Hiền Cầu, với quân số 107 người, giặc đã áp đảo bằng quân số có lẽ đông gấp ba hay bốn lần hơn, pháo tan nát công sự đã chiến rồi xung phong, Cầu chỉ huy đến gần 5 giờ sáng, vị trí bị tràn ngập, Cầu đã không bỏ chạy, gọi pháo binh bắn đạn nổ chụp, chạm nổ ngay trên đầu. Lưu Hiền Cầu đã ở lại cùng xác anh em thuộc cấp và viên thượng sĩ cố vấn. Mặc dù chúng tôi đã băng đồng lên cứu bạn, nhưng tất cả đã thành chuyện thần thoại. Hình ảnh Trung Úy Lưu Hiền Cầu, Thượng sĩ Cố Vấn Bennet nằm gói lên bụng nhau, nhìn trời cao mây rộng-beret nâu Cầu đội trên đầu xé toác làm hai, mảnh pháo cũng chẻ sọ Cầu như thế, thượng sĩ Bennet mảnh đạn ghim ngập trên ngực trái, sát dưới chân Cầu, người lính truyền tin, máy ở trên lưng, vẫn khè khè tiếng vọng như giọng kẻ hen suyễn-xa hơn nữa là vài người lính thám báo. Họ đã ở lại với lau lách, ruộng lầy hiu quạnh. Tình nhà, bỏ mặc sau lưng để cùng chết trong anh hùng -Tôi đã để cho nước mắt rơi, và đành nói thầm với nó “Cầu à, lẽ ra tao theo mày về Nha Trang, thăm má mày và đến Trường Võ Tánh vào lớp đệ lục B3 (khu nhà tiền chế, nhìn lại cái bàn bày hày mực xanh, mực tím chỗ ngồi của mày, nhưng tao phải xin lỗi không đi cùng mày được và chú Hai Gạc Nai( người Hạ sĩ vẫn phụ giúp Cầu trong công việc hàng ngày) sẽ đưa mày về nha. Mày sướng rồi, không lo, không sợ gì nữa, ngu ngon

giấc Cầu. Yên tâm, khi mày ra phi trường, ở đây tao sẽ tìm cách nói về sự vắng mặt mày với Nhật Huy để cô ta nguôi ngoai đôi chút. Hy vọng như vậy .

Ai có thể giúp tôi xóa nhòa hình ảnh Nguyễn Kim Khánh (K 19 VBQG) buổi sáng lúc sắp sửa cùng đơn vị đi tìm giấc, Khánh đã giỡn đùa xô tôi té xuống ruộng nước nơi tuyến xuất phát để rồi vội xin lỗi- quên thế nào được nụ cười của Khánh dù nở rộng hết tầm nhưng dường như ấn dấu tiếc nuối: “Mày biết không, hồi hôm lợi dụng lúc tiêu đoàn đang ứng chiến tại Sai gon, tao xin về thăm nhà một đêm. Sáng nay lúc tao chào má để về đơn vị, má tao dặn trưa nay dzia nhà ăn cơm, bà làm món gà xào sả ớt ngon hết biết đó mày, nhưng cái mừng này chắc là tao hồng về được rồi”. Ai ngờ đó là câu cuối của đời Khánh. Một giờ sau, chạm địch. Tiếng của Khánh vừa vang lên trong máy truyền tin là anh đã diệt xong ổ súng cộng đồng, lấy được anh “hoàng tử lưng gù- Thượng liên của đông Đức”. Cũng ngay lúc đó Khánh đã bỏ hết anh em, bỏ bữa cơm mẹ làm ở nhà, chờ con về. Nó ở lại với vạt dưa gang, bên con rạch sát cầu Bình Điền-quận Bình Chánh-Gia định-. Từ chỗ nó nằm xuống, về nhà nó ở đường Phạm Viết Chánh, quận III Saigon có bao xa. Vậy mà nó ở lại đó, không bao giờ về nữa chỉ vì viên đạn của thằng giặc sắp chết bị bỏ rơi trong hố bom, bắn lén.

Đã có ai, với những ngày lưu lạc, bắt gặp được một dòng sông bên lở bên bồi nước đục nước trong. Thủy triều lên xuống cùng với tiếng bìm bịp kêu chiều. Đã có ai còn có dịp ngồi trên chiếc xuồng ba lá, đong đưa, xuôi “Dòng ông Đông”, bên kia bờ sông Cát Lái, nơi Phước Lý u trầm, tìm vui qua cách đếm những chùm hoa tím lục bình trôi mãi miết theo con nước về đâu chẳng biết.

Chiều chiều cũng mẹ qua đèo.

Chim kêu bên nó vượn trèo bên ni.

Câu hát ru mềm nhão, đã vĩnh viễn ở lại với tôi và cũng ở với người lưu vong để trở thành muôn vàn nỗi nhớ ngọt, buồn...



Từ ngày bỏ xứ mà đi, trèo qua bức vách tình quê hương để đến đất người, để sống cho xong kiếp đời cuồng si thất trí. Niềm vui thích, từ những ngày còn trẻ nít là được nằm dài trên bãi cát, bờ biển quê hương Nha Trang Vũng Tàu... nhìn những con sóng theo hàng lớp đổ mãi vào bờ, dờn đùa với những con dã tràng xe cát...

Nhưng ngày nay, với tôi bờ biển, bãi cát nơi đây là vết dao đâm, là nỗi buồn xoắn ruột. Hơn hai chục năm, tôi chỉ dám ghé qua một lần, chiều lòng người bà con từ nước Đức qua thăm. Phía tây của bờ Thái Bình dương là quê mẹ, là muôn ngàn vụn mảnh vụn ký ức từ tuổi thơ, lúc đã trưởng thành và cho cả bây giờ là nỗi nhớ, là niềm đau khắc sâu. Cô hương chỉ còn là nghìn trùng xa cách và niềm đau hết kiếp.

Có ai chỉ giùm tôi cách gì để xóa được nỗi nhớ, da diết và buốt đau, vọng tưởng về cố quận.